

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày 31 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Huyền, nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Hà Văn Sợ, nghề nghiệp: hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lò Tiến Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28/01/2004 (*khi phạm tội bị cáo 15 tuổi, 24 ngày*), tại Mai Sơn, Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A1, xã A2, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lò Văn Đ1, sinh năm 1980 và bà Lò Thị Đ2, sinh năm 1984. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn B. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 22/02/2001 (*khi phạm tội bị cáo đủ 18 tuổi*), tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản C1, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn B1 (đã chết) và bà Tòng Thị B2, sinh năm 1979. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Lò Tiến Đ: Bà Lò Thị Đ2, sinh năm 1984 (Mẹ đẻ bị cáo), trú tại bản A1, xã A2, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Đại diện nhà trường nơi bị cáo Lò Tiến Đ đang học tập: Ông Lê Văn T, sinh năm 1970, chức vụ: Chủ tịch công đoàn, trường THCS A2, huyện Yên Châu. Địa chỉ: Xã A2, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị hại: Chị Doãn Thị Hồng H, sinh năm 1986. Trú quán: Tiểu khu H1, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tòng Thị B2, sinh năm 1979. Trú quán: Bản C1, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lò Văn K1, sinh năm 1990. Trú quán: Bản C3, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Tòng Thị K2, sinh năm 1986. Trú quán: Bản C4, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bà Tòng Thị K3, sinh năm 1978. Trú quán: Bản C3, xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/02/2019 Lò Tiến Đ gọi điện rủ Lò Văn B đến đón A ở cổng trường trung học cơ sở A2, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để đi chơi tại lễ tiễn tân binh lên đường nhập ngũ tổ chức tại Ủy ban nhân dân xã A2, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Khoảng 07 giờ 30 phút, B điều khiển xe máy đón A đến Ủy ban nhân dân xã A2, huyện Yên Châu chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày B điều khiển xe máy chở A về khu vực xã C2, huyện Mai Sơn chơi tại đó.

Khoảng 17 giờ ngày 22/02/2019, khi B và A đang đứng ở đường đi vào chợ C2 thuộc tiểu khu 1, xã C2, huyện Mai Sơn thì A có rủ B lên thành phố Sơn La tìm việc làm thuê, B kiểm tra xăng và nói xăng không còn đủ để đi. A nảy sinh ý định và nói với B đi cướp giật điện thoại bán lấy tiền mua xăng, B đồng ý. Lúc này, A nhìn thấy Doãn Thị Hồng H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 26B1- 133.44 đi từ chợ C2 ra đường quốc lộ 6A về hướng thành phố

Sơn La, trong túi quần phía sau bên trái có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus nhô hờ ra ngoài túi quần nên A nói với B ra giật chiếc điện thoại đó. B điều khiển xe chở A đuổi theo và tăng ga áp sát bên trái xe của H, cùng lúc này A dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi quần sau của H, thấy A đã lấy được điện thoại thì B tăng ga bỏ chạy về hướng thành phố Sơn La.

Đi được khoảng 01km thì xe máy của B và A bị nổ lốp bánh sau lao vào vườn mía bên phải đường. A và B bỏ lại xe rồi chạy lên đồi, đi theo đường bê tông dân sinh trốn vào vườn cây ăn quả của nhà bà nội B là Lò Thị B3 ở bản C3, xã C2, huyện Mai Sơn. B tháo sim chiếc điện thoại vừa cướp giật được ra rồi cất giấu vào điện thoại nhãn hiệu BMW của B, sau đó đưa điện thoại cướp giật được cho A cầm.

Cùng ngày 22/02/2019 B và A đã kể lại cho Lò Văn K1 là anh họ của B và bà Lò Thị B3 về việc cướp giật chiếc điện thoại di động của người điều khiển xe máy trên đường quốc lộ 6A. A đã đưa chiếc điện thoại cho bà B3, sau đó B và A cùng bà B3 đến công an xã C2, huyện Mai Sơn đầu thú, giao nộp điện thoại cướp giật được. Tại Cơ quan điều tra B và A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, số khung 549562, số máy 549621, biển kiểm soát 26B1-272.59; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 64G màu xám, màn hình vỡ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BMW, loại bàn phím, vỏ bằng kim loại màu vàng (kèm theo 02 sim Viettel mang số thuê bao 0394.526.513 và 0982.384.294).

Ngày 25/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ra yêu cầu định giá tài sản số 436 yêu cầu Hội đồng định giá huyện Mai Sơn định giá tài sản đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 64G màu xám, màn hình vỡ.

Ngày 25/02/2019 Hội đồng định giá huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐ, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 64G màu xám, màn hình vỡ, có giá trị 6.400.000VNĐ.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSMS ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Lò Tiến Đ, Lò Văn B về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Tiến Đ, Lò Văn B phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 91; khoản 2 Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Tiến Đ từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị hại Doãn Thị Hồng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 64G màu xám, màn hình vỡ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tòng Thị B2 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, số khung 549562, số máy 549621, biển kiểm soát 26B1-272.59.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu BMW, loại bàn phím, vỏ bằng kim loại màu vàng (kèm theo 02 sim).

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 12.000.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Tiến Đ.

Bị cáo Lò Tiến Đ, Lò Văn B tự bào chữa: Đều nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Tiến Đ: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật đối với người phạm tội dưới 18 tuổi để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Tiến Đ để sớm trở về với gia đình.

Đại diện trường THCS A2 nơi bị cáo Lò Tiến Đ đang học tập trình bày ý kiến về quá trình học tập, bị cáo A chưa chấp hành nội quy của nhà trường về nề nếp học tập và rèn luyện, thường xuyên bỏ học nên đề nghị Tòa án có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo vì tuổi bị cáo còn trẻ, tránh làm ảnh hưởng đến tương lai sau này.

Bị hại Doãn Thị Hồng H: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại không đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Thị B2: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-272.59.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thành phần tham gia tố tụng: Bị cáo Lò Tiến Đ khi thực hiện tội phạm đủ 15 tuổi, 24 ngày nên Hội đồng xét xử đã áp dụng đầy đủ thủ tục tố tụng đặc biệt quy định tại Chương XXVIII quy định về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

Đối với bị cáo Lò Văn B, căn cứ vào giấy khai sinh do UBND xã C2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập, qua thẩm tra đối với những người trực tiếp chứng kiến ngày, giờ sinh của bị cáo Lò Văn B tại phiên tòa đã xác định: Bị cáo Lò Văn B sinh trước 07 giờ sáng ngày 22/02/2001. Như vậy, bị cáo thực hiện tội phạm lúc 17 giờ chiều ngày 22/02/2019 nên bị cáo đã đủ 18 tuổi. Do đó bị cáo không được áp dụng những quy định về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên 17 giờ chiều ngày 22/02/2019 Lò Tiến Đ đã rủ Lò Văn B đi cướp giật tài sản, sau khi nhìn thấy người bị hại điều khiển xe mô tô đi từ chợ C2 ra đường quốc lộ 6A về hướng thành phố Sơn La có để điện thoại tại túi quần sau bên trái thì Lò Văn B đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B1-272.59 (là thủ đoạn nguy hiểm) chở Lò Tiến Đ nhanh chóng áp sát, bắt ngờ giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 64G trị giá 6.4000.000VNĐ của Doãn Thị Hồng H đang điều khiển xe máy lưu thông trên đường. Sau khi lấy được tài sản bị cáo B đã nhanh chóng tăng ga xe để chạy thoát.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn lập hồi 20 giờ 50 phút ngày 22/02/2019; biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn lập hồi 20 giờ 10 phút ngày 22/02/2019, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lò Tiến Đ, Lò Văn B dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe máy để áp sát xe máy của người bị hại đang điều khiển trên đường và giật điện thoại của người bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát, trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 6.400.000VNĐ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài

sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử các bị cáo Lò Tiến Đ, Lò Văn B là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang, lo lắng bất bình trong nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn xã C2 nói riêng và toàn huyện Mai Sơn nói chung.

[4] *Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án* thì thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở thể giản đơn. Trong đó: Lò Tiến Đ là người khởi xướng rủ Lò Văn B cướp giật điện thoại, là người trực tiếp giật tài sản của bị hại, nên bị cáo đóng vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Lò Văn B sau khi được Lò Tiến Đ rủ đã đồng tình ngay, là người điều khiển xe máy để A thực hiện hành vi cướp giật điện thoại, bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội rất tích cực trong vụ án.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo biết rõ hành vi dùng phương tiện là xe máy điều khiển rồi áp sát người bị hại để cướp giật tài sản là rất nguy hiểm, vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi các nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Lò Tiến Đ A trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ, tự ý bỏ đi khỏi địa phương, đồng thời người được giao nhiệm vụ giám sát bị cáo là ông Lò Văn A1 (bố đẻ bị cáo) cũng không thực hiện đúng nghĩa vụ trong việc giám sát bị cáo, đã tự bỏ đi khỏi địa phương khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình học tập tại nhà trường, bị cáo Lò Tiến Đ luôn vi phạm nội quy nhà trường, không có ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết như: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, sau khi gia đình các bị cáo phát hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện đến Công an trình diện khai báo hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Lò Tiến Đ: Khi phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi (đủ 15 tuổi, 24 ngày) nên được hưởng quy định đặc biệt của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cụ thể khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì mức phạt tù cao nhất không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định tại khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, vì căn cứ vào điều kiện cụ thể thì gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh sống không thể đảm bảo sự quản lý và giáo dục các bị cáo. Đồng thời, việc áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường dân sự:

Gia đình Lò Văn B và Lò Tiến Đ đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Doãn Thị Hồng H số tiền 12.000.000VNĐ, chị H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 64G màu xám, màn hình vỡ, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị hại Doãn thị Hồng H nên cần tuyên trả lại cho người bị hại Doãn Thị Hồng H.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, số khung 549562, số máy 549621, biển kiểm soát 26B1-272.59. Xét thấy là tài sản hợp pháp của chị Tòng Thị B2, chị B2 không biết việc các bị cáo sử dụng tài sản trên vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tòng Thị B2.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu BMW, loại bàn phím, vỏ bằng kim loại màu vàng (kèm theo 02 sim). Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo Lò Văn B, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Đối với bị cáo Lò Tiến Đ dưới 16 tuổi (trẻ em) nên được miễn án phí theo quy định.

[9] Về các vấn đề khác: Khi các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của chị Doãn Thị Hồng H đã làm xe máy chị H bị đổ, tuy nhiên quá trình điều tra xác định bị hại không bị thương tích gì, xe máy không bị hư hỏng. Do đó cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý các bị cáo về hành vi gây thương tích hoặc làm hư hỏng tài sản cho người bị hại là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Tiến Đ, Lò Văn B phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 91; khoản 2 Điều 101; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017): Xử phạt bị cáo Lò Tiến Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại cho người bị hại Doãn Thị Hồng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus 64G màu xám, màn hình vỡ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tòng Thị B2 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, số khung 549562, số máy 549621, biển kiểm soát 26B1-272.59.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu BMW, loại bàn phím, vỏ bằng kim loại màu vàng (kèm theo 02 sim).

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 12.000.000VNĐ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Tiến Đ.

Báo cho các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/7/2019).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Văn Thịnh